

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 12/2024/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024.

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn C - Sinh năm: 1984

ĐKNKTT tại: Khu phố V, thị trấn B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: S phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Trần Thị P - Sinh năm: 1988

Nơi ĐKNKTT tại: SN B đường T, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: S phố T, phường H, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/10/2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/10/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trịnh Văn C và chị Trần Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Trịnh Văn C và chị Trần Thị P thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Nam P1, sinh ngày 16/6/2014 và cháu Trịnh Khánh V, sinh ngày 12/10/2020.

Ly hôn hai bên thoả thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung

như sau: Anh Chính trực T chăm sóc nuôi dưỡng cháu P1, chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu V, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cấm.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Anh Trịnh Văn C và chị Trần Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Anh chị thỏa thuận, anh Trịnh Văn C chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng anh đã nộp 300.000đ, anh được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ theo biên lai thu số BLTU/24/0001669 ngày 27/9/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7B và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thanh Hóa;
- UBND phường Đông Thọ,
TP Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Nguyễn Thị Lan Anh